

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số 120 ngày 20/3/2021
VỀ	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC Phòng TC Lưu bộ phận một cửa Sao

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 08/ BKHC/ 2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: Số 15 phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) -38621520 /36365592 Fax: (84-24) -38621520/36365594

E-mail: phongkdtthaichau@gmail.com

Mã số doanh nghiệp : 0100114184

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : **Snack vị cay thơm**

2. Thành phần: Bột mỳ, bột khoai tây, tinh bột ngô, tinh bột khoai tây, dầu tinh luyện, muối, đường, bột tỏi, bột ngọt, bột gia vị cay thơm, màu thực phẩm tổng hợp (102, 120).

Ingredients: Wheat flour, potato powder, corn starch, potato starch, vegetable oil, salt, sugar, garlic powder, monosodium glutamate, spicy seasoning powder, artificial food coloring (102, 120).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 6 tháng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Snack được bao gói trong túi OPP/MPET/PE, OPP/PP, OPP/MCPP, hoặc được xếp vào khay nhựa rồi được đóng túi OPP/PP, OPP/MCPP và hộp duplex.

- Quy cách đóng gói: (60g, 65g, 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 100g, 105g, 110 g, 115g, 120 g, 125g, 135g, 155g , 160g, 165g, 170g, 175g, 180g, 190g, 200g, 202g, 205g, 210g, 220g, 230g, 250g, 255g, 260 g, 265g, 270g, 280g, 300 g, 310g, 325g, 340g, 345g, 350 g, 355g, 360g, 380g, 388g, 400g) / gói (hộp).

5. Sản xuất tại :

(H) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu). Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373, Fax: (84-221) - 3997733/3788008.



(N) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II). Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Điện thoại: (84-238)-3665567, Fax: (84-238) -3661688.

III. Mẫu nhãn sản phẩm : (có nội dung nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

- Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành về “nhãn hàng hóa”
- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



NGƯỜI KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hội





Nội dung nhãn dự thảo

- Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu

Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi - Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) - 38621520 / 36365592

Fax: (84-24) - 38621520/36365594

- Tên sản phẩm: **Snack vị cay thơm**

Thành phần: Bột mỳ, bột khoai tây, tinh bột ngô, tinh bột khoai tây, dầu tinh luyện, muối, đường, bột tỏi, bột ngọt, bột gia vị cay thơm, màu thực phẩm tổng hợp (102, 120).

Ingredients: Wheat flour, potato powder, corn starch, potato starch, vegetable oil, salt, sugar, garlic powder, monosodium glutamate, spicy seasoning powder, artificial food coloring (102, 120).

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Chỉ số Peroxid: ≤ 5

Độ ẩm: $\leq 6\%$

- NSX, HSD, KLT: in trên bao bì sản phẩm

- Sản xuất tại:

(H) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu). Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373, Fax: (84-221) - 3997733/3788008

(N) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II). Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Điện thoại: (84-238)-3665567, Fax: (84-238) -3661688

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Dùng để ăn trực tiếp, dùng ngay sau khi mở gói, tiếp xúc lâu với không khí sẽ ảnh hưởng đến chất lượng và độ giòn của sản phẩm. Bảo quản sản phẩm nơi khô mát, tránh ánh nắng mặt trời và nhiệt độ cao

- Ký hiệu địa chỉ nhà máy (H), (N) xem bên cạnh ngày sản xuất.

- Hãy giữ sạch đường phố.

- Giá trị dinh dưỡng



Giá trị dinh dưỡng	
Nutrition Facts	
Nutrient value per 100g	
Tổng chất béo	10 % – 20 %
Gluxit / Carbonhydrate	55 % - 80 %
Đạm / Protein	5 % – 8 %
Muối (NaCl)	0.8 % – 2 %
Vitamin A	0 %
Vitamin C	0 %



Tiêu chuẩn của nhà sản xuất

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Snack xốp giòn, có hình dạng theo yêu cầu
- Màu sắc: đặc trưng của sản phẩm từ màu vàng nhạt đến màu vàng sẫm
- Mùi vị: có mùi thơm đặc trưng của sản phẩm

2. Giá trị dinh dưỡng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
2	Hàm lượng protein	%	5 - 8
3	Hàm lượng gluxit	%	55 - 80
4	Hàm lượng lipit	%	10 - 20
5	Muối (NaCl)	%	0.8 - 2
6	Vitamin A	%	0
7	Vitamin C	%	0

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	<i>E. Coli</i>	MNP/g	≤ 3
3	Coliforms	MNP/g	≤ 10
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	≤ 10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	≤ 10
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	≤ 10
7	TS bào tử nấm mốc, men	CFU/g	$\leq 10^2$

4. Hàm lượng kim loại nặng :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng asen (As)	mg/kg	0,1
3	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên mẫu thử: SNACK VỊ CAY THƠM
- Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU
- Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số lượng mẫu: 01
- Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín
- Ngày nhận mẫu: 10/03/2021
- Thời gian thử nghiệm: 10/03 - 23/03/2021

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
1	Protein	%	AOAC 991.20	5,95
2	Lipid	%	TCVN 8103:2009	15,9
3	Carbohydrate	%	TCVN 4594:1988	59,8
4	Độ ẩm	%	TCVN 4069:2009	2,00
5	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	1.1×10^3
6	Coliform	CFU/g	TCVN 4882:2007	KPH
7	Nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275:2010	KPH
8	E.Coli	CFU/g	TCVN 6846:2007	KPH
9	Staphylococcus aureus	CFU/g	TCVN 4830:2005	KPH
10	Clostridium perfringen	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
11	Bacillus cereus	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
12	Pb	mg/kg	TCVN 8126:2009	<0,01
13	Cd			<0,01
14	Hg			<0,01
15	Chỉ số Peroxid	%	TCVN 6121:2010	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ TỔNG HỢP



Hồ Lệ Thu

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2021
 PHÒNG PHÂN TÍCH
 THÍ NGHIỆM TỔNG HỢP ĐỊA LÝ

TS. Dương Thị Lịm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Phòng PTNTHDL.
- Các chỉ tiêu in nghiêng chưa được công nhận vilas
- Các chỉ tiêu đánh dấu * được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Mẫu sẽ được hủy trong vòng 7 ngày (mẫu nước) và 20 ngày (mẫu khác) kể từ ngày trả kết quả nếu PPT không nhận được sự phản hồi nào của KH

Trang: 1/1

BM01-QT-31/IG